

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2023/HS-ST

Ngày: 23-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Văn Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Sơn

Ông Trương Minh Thọ

Thư ký phiên tòa: bà Lê Ngọc Hoàng Anh - Là thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa: ông Lê Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại hội trường tổ dân phố 16, đường Triệu Việt Vương, Phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2023/TLST- HS ngày 13/01/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn V**, tên gọi khác: không; sinh ngày 23 tháng 01 năm 1993, tại: Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT: đường A, Phường B, thành phố C, tỉnh D; tạm trú: đường A, Phường B, thành phố C, tỉnh D; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1957 và bà Cao Thị Ch, sinh năm 1958; có vợ Lê Thị Hồng Nh, sinh năm 1985, có 03 con; tiền án: Tại Bản án số 31/2017/HSST ngày 30/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo 10.000.000 đồng về tội “gây rối trật tự công cộng”, bị cáo chưa đóng tiền phạt và tiền án phí; tiền sự: không. Bị bắt tạm giam từ ngày 21/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt; có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:

- ông Dương B, sinh năm 1945. Trú tại: đường A, Phường B, thành phố C, tỉnh D. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn V là đối tượng sử dụng ma túy đá từ cuối năm 2019. Quá trình sử dụng ma túy, V có mua ma túy của đối tượng tên K (không rõ nhân

thân, lai lịch) để sử dụng. Chiều ngày 20/7/2022, V gặp Ken tại đường A, Phường B, thành phố C, tỉnh D hỏi mua ma túy đá với giá là 1.000.000đ thì Ken đồng ý và đưa cho V 01 gói nilong màu đen bên trong có 02 gói nilong chứa ma túy đá và 01 ống hút cắt vát một đầu, một đầu dán kín. Sau khi mua được ma túy, V mang về nhà tại đường A, Phường B, thành phố C, tỉnh D cất giữ. Đến tối cùng ngày, V lấy trong gói nilong màu đen ra 01 gói ma túy sử dụng một mình, gói còn lại cùng ống hút V vẫn để ở trong gói nilong màu đen và cất vào trong túi có khoá kéo trên ống tay áo khoác bên trái mà V đang mặc. Đối với gói nilong chứa ma túy đá mang ra sử dụng chưa hết, V bỏ gói nilong này bên trong vỏ bọc ngoài gói thuốc lá hiệu 555 màu xanh rồi bỏ bên cạnh tấm nệm trong phòng V. Đến khoảng 14 giờ ngày 21/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt kiểm tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm:

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu 555 màu xanh, ở giữa vỏ bọc ngoài và bao thuốc có 01 gói nilong màu trắng dạng túi zip, kích thước khoảng 5cm x 3cm, bên trong gói nilong có chứa chất tinh thể màu trắng;

- 01 (một) gói nilong màu đen dạng túi zip kích thước khoảng 10cm x 6cm, bên trong có chứa 01 ống hút nhựa cắt vát một đầu màu trắng sọc hồng dài khoảng 7cm, một đầu dán kín và 01 gói nilong màu trắng dạng túi zip kích thước khoảng 6cm x 4cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng.

Tại Bản kết luận giám định số 819/KL-KTHS ngày 26/7/2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể (M1) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,2027g (không phẩy hai không hai bảy gam), loại Methamphetamine; Mẫu tinh thể (M2) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,3631g (không phẩy ba sáu ba một gam, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại Bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 03/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội “*tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, giữ nguyên bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “*tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) phong bì được niêm phong, có chữ ký ghi họ tên “Phạm Thị D”, “Lại Thanh T”, “Ngô Văn Nh” và hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng”; 01 (một) bình nhựa có gắn ống thủy tinh và ống hút thu giữ của Nguyễn Văn V.

Tuyên trả lại cho bị cáo: 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn V; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7 màu đỏ đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số 0984773917 và 0783575692, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*:

Bị cáo Nguyễn Văn V là đối tượng nghiện ma túy, để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã có hành vi cất dấu 0,5658g ma túy, loại Methamphetamine trong túi quần để sử dụng dần. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu cho bản thân bị cáo vẫn thực hiện, hành vi của bị cáo xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, đây cũng là một trong những nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, bị cáo đã từng bị đưa ra xét xử nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, thể hiện sự xem thường pháp luật nên cần có mức án nghiêm, cách ly bị cáo khỏi cuộc sống cộng đồng một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ*:

[3.1] *Tình tiết tăng nặng*: Tại Bản án số 31/2017/HSST ngày 30/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo 10.000.000 đồng về tội “*gây rối trật tự công cộng*”, bị cáo chưa đóng tiền phạt và tiền án phí, vì vậy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên bị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3.2] *Tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra và tại phiên bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] *Về xử lý vật chứng:*

Vật chứng thu giữ chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt ngày 03/01/2023, gồm:

- 02 (hai) phong bì được niêm phong, có chữ ký ghi họ tên “Phạm Thị D”, “Lại Thanh T”, “Ngô Văn Nh” và hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng”; 01 (một) bình nhựa có gắn ống thủy tinh và ống hút thu giữ của Nguyễn Văn V, các vật chứng này không có giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn V là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên tuyên trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7 màu đỏ đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số 0984773917 và 0783575692, là tài sản của bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội nên tuyên trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[5] *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “*tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/7/2022.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

3.1. Tuyên tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) phong bì được niêm phong, có chữ ký ghi họ tên “Phạm Thị D”, “Lại Thanh T”, “Ngô Văn Nh” và hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng”; 01 (một) bình nhựa có gắn ống thủy tinh và ống hút thu giữ của Nguyễn Văn V.

3.2. Tuyên trả lại cho bị cáo:

- 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn V.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7 màu đỏ đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số 0984773917 và 0783575692, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Tất cả vật chứng trên theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 03/01/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

án buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- THA thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)
Hà Vân Hồng